

Bài 13: MÁU VÀ MÔI TRƯỜNG TRONG CƠ THỂ

I. Máu

1. Thành phần cấu tạo của máu

- Huyết tương lỏng, trong suốt, có màu vàng chiếm 55%
- Tế bào máu gồm: Hồng cầu, bạch cầu, tiểu cầu

2. Chức năng của huyết tương và hồng cầu

- Huyết tương chủ yếu là nước và 1 số chất dinh dưỡng, muối khoáng, chất thải... Có nhiệm vụ vận chuyển các chất
- Hồng cầu có hemôglôbin (Hb) có khả năng kết hợp với O_2 và CO_2 .
- + Hb vận chuyển O_2 từ phổi về tim đến tế bào
- + Hb vận chuyển CO_2 từ tế bào về tim đến phổi

II. Môi trường trong cơ thể

- Môi trường trong gồm : máu, nước mô, bạch huyết
- Môi trường trong giúp tế bào trao đổi chất với môi trường ngoài qua quá trình trao đổi chất

Bài 14: BẠCH CẦU – MIỄN DỊCH

I. Các hoạt động chủ yếu của bạch cầu

- Bạch cầu tham gia bảo vệ cơ thể bằng cách:
- + Thực bào của bạch cầu hình thành chân giả bắt và nuốt vi khuẩn rồi tiêu hoá.
- + Lim pho B tiết kháng thể vô hiệu hóa vi khuẩn
- + Lim pho T phá hủy tế bào đã bị nhiễm vi khuẩn bằng cách nhận diện và tiếp xúc với chúng
- Kháng nguyên là phân tử ngoại lai có khả năng kích thích cơ thể tiết ra kháng thể.
- Kháng thể là những phân tử prôtêin do cơ thể tiết ra chống lại kháng nguyên
- Sự tương tác kháng nguyên và kháng thể theo cơ chế chìa khoá và ổ khoá

II. Miễn dịch

- Miễn dịch là khả năng không mắc một số bệnh của người dù sống ở nơi có vi khuẩn gây bệnh
- Có 2 loại miễn dịch
- + Miễn dịch tự nhiên là khả năng tự chống bệnh của cơ thể
- + Miễn dịch nhân tạo là tạo cho cơ thể khả năng miễn dịch bằng vắc xin

Bài 15: ĐÔNG MÁU VÀ NGUYÊN TẮC TRUYỀN MÁU

I. Đông máu

- Tiểu cầu có vai trò tiết ra chất hình thành 1 búi tơ máu ôm giữ các tế bào máu thành khối máu bịt kín vết thương
- Sự đông máu có ý nghĩa bảo vệ cơ thể chống mất máu

II. Các nguyên tắc truyền máu

1. Các nhóm máu ở người

- Ở người có 4 nhóm máu ; A, B, AB, O

2. Các nguyên tắc cần tuân thủ khi truyền máu

Khi truyền máu cần xét nghiệm máu để chọn nhóm máu phù hợp không gây kết dính và chọn máu không nhiễm bệnh.

Hoạt động 2: Kiểm tra, đánh giá quá trình tự học.	** Bài tập: Em hãy chọn đáp án đúng trong các câu sau Câu 1: Phản xạ là A. Phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường thông qua hệ thần kinh. B. Phản ứng của cơ thể trả lời các kích thích của môi trường nhờ các chất hoá học C. Khả năng trả lời kích thích. D. Khả năng thu nhận kích thích. Câu 2: Chức năng của cột sống là: A. Bảo vệ tim, phổi và các cơ quan ở phía trên khoang bụng. B. Giúp cơ thể đứng thẳng, gắn xương sườn với xương ức thành lồng ngực, C. Giúp cơ thể đứng thẳng và lao động. D. Bảo đảm cho cơ thể được vận động dễ dàng. Câu 3: Vai trò của Noron thần kinh hướng tâm là: A. Truyền xung thần kinh về trung ương. B. Truyền xung thần kinh đến cơ quan phản ứng. C. Liên hệ giữa các noron. D. Nối các vùng khác nhau trong trung ương. Câu 4: Vì sao khi còn bé, nếu gánh nặng thường xuyên thì sẽ không cao lên được ? A. Vì xương không dài ra được B. Vì thiếu chất xương tạo xương mới. C. Vì hai tấm sụn hóa xương nhanh nên không dài ra được. D. Vì hai tấm sụn tăng trưởng ở gần hai đầu xương hoá xương hết nên xương không dài ra được. Câu 5: Khi bị mỏi cơ, chúng ta cần làm gì ? A. Nghỉ ngơi hoặc thay đổi trạng thái cơ thể B. Xoa bóp tại vùng cơ bị mỏi để tăng cường lưu thông máu C. Uống nhiều nước lọc D. Cả A và B Câu 6: Khả năng vận chuyển khí của hồng cầu có được là nhờ loại sắc tố nào ? A. Hêmôerythrin B. Hêmôxianin C. Hêmôglôbin D. Miôglôbin Câu 7: Người mang nhóm máu AB có thể truyền máu cho người mang nhóm máu nào mà không xảy ra sự kết dính hồng cầu ? A. Nhóm máu O B. Nhóm máu AB C. Nhóm máu A D. Nhóm máu B Câu 8: Loại tế bào máu nào đóng vai trò chủ chốt trong quá trình đông máu ? A. Hồng cầu B. Bạch cầu C. Tiểu cầu D. Tất cả các phương án còn lại
---	--

	Câu 9: Sự đông máu có ý nghĩa gì đối với cơ thể? A. Giúp cơ thể tự bảo vệ chống mất nhiều máu khi bị thương. B. Giúp cơ thể giảm thân nhiệt C. Giúp cơ thể tiêu diệt nhanh các loại vi khuẩn. D. Giúp cơ thể không mất nước. Câu 10: Trong cơ thể người, loại tế bào nào dưới đây có khả năng tiết kháng thể ? A. Bạch cầu mônô B. Bạch cầu limphô B C. Bạch cầu limphô T D. Bạch cầu ưa axit
--	---

NỘI DUNG BÀI GHI TIẾT 19- ÔN TẬP GIỮA KỲ I

Kiến thức cần nhớ là nội dung các bài trong 3 chủ đề

- A. Chủ đề 1: Phản xạ
- B. Chủ đề 2: Vận động
 - Bài 7: Bộ xương
 - Bài 8: Cấu tạo và tính chất của xương
 - Bài 9: Cấu tạo và tính chất của cơ
 - Bài 10: Hoạt động của cơ
- C. Chủ đề 3: Tuần hoàn
 - Bài 13: Máu và môi trường trong cơ thể
 - Bài 14: Bạch cầu- Miễn dịch
 - Bài 15: Đông máu và nguyên tắc truyền máu

2. Các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
	Mục I:	1.
	Mục II:	2